

Bản án số: 152/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị P Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Phan Thanh Dũng**
- 2. Bà Võ Thị Ngọc Sương.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1987;

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1985. Vắng mặt.

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong Đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh P qua tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào năm 2006. Chị P và anh P chung sống với nhau có 02 con chung tên **Nguyễn Thanh H** (nam), sinh ngày 14/3/2006 và **Nguyễn Thị Ngọc G** (nữ), sinh ngày 05/5/2008. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P làm đơn yêu cầu ly hôn với anh P. Về con chung chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi

đưỡng cháu H và cháu G đến khi trưởng thành vì 02 cháu hiện sống cùng chị, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh P, về con chung chị P và anh P chung sống với nhau có 02 con chung tên **Nguyễn Thanh H** (nam), sinh ngày 14/3/2006 và **Nguyễn Thị Ngọc G** (nữ), sinh ngày 05/5/2008, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Chị P có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật: “Tranh chấp ly hôn”. Loại tranh chấp này thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: do bị đơn anh Nguyễn Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tâm là phù hợp.

[3] Xét thấy giữa chị P và anh P tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi. Mặc dù hai bên đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P có Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập hợp lệ đối với anh P nhưng anh P vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ anh P không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, nếu duy trì hôn nhân thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh P.

[4] Về con chung: Chị P và anh P chung sống với nhau 02 con chung tên **Nguyễn Thanh H** (nam), sinh ngày 14/3/2006 và **Nguyễn Thị Ngọc G** (nữ), sinh ngày 05/5/2008, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị Ngọc G cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do chị P không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.
- Về con chung: Giao 02 cháu **Nguyễn Thanh H** (nam), sinh ngày 14/3/2006 và **Nguyễn Thị Ngọc G** (nữ), sinh ngày 05/5/2008 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở chị P và anh P thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn và bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.
- Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng (Ba

trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 015557 ngày 04/5/2020 thành án phí xem như chị P đã nộp xong.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa P.

Nơi nhận:

- UBND xã T;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị P Anh

